

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH HÒA BÌNH
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
THƯỜNG XUYÊN
CHĂM SÓC MẸ VÀ BÉ SAU SINH**

*(Ban hành theo Quyết định số 71/QĐ-PIC, ngày 30 tháng 05 năm 2025 của
Hiệu trưởng Trường Trung cấp Quốc tế PHOENIX)*

Hòa bình - Năm 2025

Số 71..QĐ - PIC
V/v ban hành chương trình đào tạo thường xuyên

Hòa bình, ngày 30 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

BAN HÀNH CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN NGHỀ: CHĂM SÓC MẸ VÀ BÉ SAU SINH

- Căn cứ Quyết định số 783/QĐ-UBND ngày 10/04/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hoà Bình về việc đổi tên Trường Trung cấp Việt Nhật thành Trường cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Nghị quyết số 12/04/2025/NQ-HĐQT ngày 12/04/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư Quốc tế về Thông qua Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Căn cứ Điều lệ trường Trung cấp quy định tại Văn bản hợp nhất số 1549/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 12 tháng 04 năm 2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Căn cứ Thông tư số 5828/VBHN-BLĐTĐBXH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quy định về đào tạo thường xuyên;
- Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix;
- Xét đề nghị của Trường phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành nội dung Chương trình đào tạo thường xuyên nghề: Kỹ thuật viên chăm sóc móng, tại trường Trung cấp Quốc tế Phoenix

Điều 2: Phòng Đào tạo, các Phòng/ Khoa chuyên môn, toàn thể cán bộ, giáo viên và học sinh, sinh viên Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3: Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- HĐQT, BGH (để b/c);
- Như Điều 2 (để t/h);
- Lưu HC

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng

Hòa Bình, ngày 3 tháng 05 năm 2025

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THƯỜNG XUYÊN
CHĂM SÓC MẸ VÀ BÉ SAU SINH**

*(Ban hành theo Quyết định số 1/VQĐ –PIC ngày 3 tháng 05 năm 2025 của Hiệu trưởng
Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix)*

Tên nghề: Chăm sóc mẹ và bé sau sinh

Trình độ đào tạo: Đào tạo thường xuyên

Đối tượng tuyển sinh: Người đủ 15 tuổi trở lên, có sức khỏe phù hợp, yêu thích nghề chăm sóc sức khỏe – sắc đẹp và có nhu cầu học nghề chăm sóc mẹ và bé sau sinh.

Bằng cấp sau khi tốt nghiệp: Chứng chỉ đào tạo thường xuyên nghề Chăm sóc mẹ và bé sau sinh.

Hình thức học: Trực tiếp, trực tuyến.

1. Mục tiêu đào tạo:

a. Kiến thức:

- Trình bày được kiến thức cơ bản về sức khỏe mẹ và bé sau sinh.
- Hiểu được các quy trình kỹ thuật chăm sóc mẹ, chăm sóc bé sơ sinh.
- Nhận biết những vấn đề thường gặp ở mẹ và bé sau sinh, biết cách xử lý hoặc tư vấn kịp thời.
- Nắm được kiến thức cơ bản về giao tiếp, tâm lý, đạo đức nghề nghiệp trong quá trình hành nghề.

b. Kỹ năng:

- Thực hiện thành thạo các kỹ thuật massage, vệ sinh, chăm sóc phục hồi sức khỏe cho mẹ sau sinh
- Thực hiện kỹ thuật chăm sóc bé sơ sinh: tắm bé, vệ sinh rốn, theo dõi tình trạng sức khỏe, bế và cho bú đúng cách.
- Sử dụng đúng và an toàn các dụng cụ, thiết bị liên quan trong quá trình chăm sóc.
- Giao tiếp, tư vấn và hỗ trợ tâm lý hiệu quả cho mẹ và gia đình.

c. Năng lực:

- Có khả năng làm việc tại spa, thẩm mỹ viện, trung tâm chăm sóc mẹ và bé, hoặc dịch vụ chăm sóc tại nhà.
- Tư vấn, hỗ trợ và chăm sóc mẹ – bé một cách khoa học, an toàn, hiệu quả.
- Thực hiện công tác vệ sinh, an toàn, đạo đức nghề nghiệp trong suốt quá trình chăm sóc.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Thời gian khóa học: Dưới 3 tháng
- Thời gian học các môn học, mô đun: 110 giờ

Phân bổ thời lượng học:

- Tổng thời lượng chương trình: 110 giờ
- Lý thuyết: 25 giờ
- Thực hành: 75 giờ
- Kiểm tra: 10 giờ

3. Khung chương trình đào tạo

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Thời gian đào tạo (giờ)			
		Tổng số	Trong đó		
			Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
MĐ 01	Kiến thức cơ bản về mẹ và bé sau sinh	5	5	0	0
MĐ 02	Kỹ thuật chăm sóc mẹ và bé sau sinh	45	10	33	2
MĐ 03	Kỹ thuật chăm sóc bé sơ sinh	40	5	33	2
MĐ 04	Kỹ năng giao tiếp và đạo đức nghề nghiệp	15	5	9	1
	Kiểm tra cuối khóa	5	0	0	5
Tổng cộng		110	25	75	10

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình đào tạo

4.1. Hướng dẫn mô đun đào tạo nghề

Chương trình đào tạo thường xuyên *Chăm sóc mẹ và bé sau sinh* gồm 04 mô đun (MĐ 01 – MĐ04) với tổng thời lượng 110 giờ (25 giờ lý thuyết, 75 giờ thực hành, 10 giờ kiểm tra). Các mô đun được thiết kế theo trình tự từ kiến thức cơ bản → kỹ thuật chăm sóc → kỹ năng giao tiếp và đạo đức nghề nghiệp. Mỗi mô đun có sự kết hợp giữa lý thuyết và thực hành để đảm bảo học viên vừa nắm kiến thức vừa thành thạo kỹ năng thực tế. Giáo viên cần tổ chức giảng dạy tuần tự, có thể tích hợp thực hành trong giờ lý thuyết để tăng hiệu quả.

a. MĐ01: Kiến thức cơ bản về mẹ và bé sau sinh

Thời lượng: 5 giờ (Lý thuyết: 5)

Mô đun cung cấp kiến thức nền tảng về những thay đổi sinh lý và tâm lý của mẹ sau sinh, cũng như đặc điểm cơ bản của trẻ sơ sinh. Học viên hiểu được nhu cầu chăm sóc về dinh

dưỡng, nghỉ ngơi, vệ sinh, và những vấn đề sức khỏe thường gặp ở cả mẹ và bé. Đây là cơ sở để học viên hình thành nhận thức ban đầu trước khi bước sang các kỹ thuật chăm sóc cụ thể.

1. Vị trí, tính chất

- Mô đun mở đầu, cung cấp kiến thức nền tảng về đặc điểm sinh lý, tâm lý của mẹ sau sinh và bé sơ sinh.
- Giúp học viên hiểu cơ bản về sức khỏe, nhu cầu chăm sóc và những vấn đề thường gặp.

2. Mục tiêu

- Kiến thức: Trình bày được các biến đổi của mẹ sau sinh; đặc điểm của bé sơ sinh; nhu cầu chăm sóc cơ bản.
- Kỹ năng: Phân tích tình trạng sức khỏe mẹ và bé ở mức cơ bản.
- Năng lực: Nhận biết các dấu hiệu bất thường cần được tư vấn, chuyển tuyến y tế.

3. Nội dung chi tiết

1. Sự thay đổi cơ thể và tâm lý của mẹ sau sinh.
2. Nhu cầu dinh dưỡng, nghỉ ngơi, vận động của mẹ.
3. Đặc điểm sinh lý của trẻ sơ sinh: da, hô hấp, tiêu hóa, miễn dịch.
4. Các vấn đề thường gặp: vàng da, khóc dạ đê, sữa mẹ, rối loạn tâm lý sau sinh.
5. Tổng quan nguyên tắc chăm sóc mẹ và bé an toàn.

b. MĐ02: Kỹ thuật chăm sóc mẹ và bé sau sinh

Thời lượng: 45 giờ (Lý thuyết: 10, Thực hành: 33, kiểm tra: 2)

Mô đun trọng tâm, giúp học viên nắm được quy trình và thực hành kỹ thuật chăm sóc mẹ sau sinh và bé trong những tuần đầu. Nội dung tập trung vào các thao tác massage, vệ sinh, hỗ trợ hồi phục sức khỏe mẹ; đồng thời hướng dẫn thực hiện các kỹ thuật cơ bản trong chăm sóc bé. Qua mô đun này, học viên hình thành kỹ năng nghề nghiệp nền tảng, đảm bảo an toàn cho cả mẹ và bé.

1. Vị trí, tính chất

Mô đun trọng tâm, cung cấp kỹ thuật massage, vệ sinh, hỗ trợ hồi phục cho mẹ; đồng thời hướng dẫn chăm sóc bé sơ sinh trong những ngày đầu.

2. Mục tiêu

Kiến thức: Trình bày được quy trình chăm sóc mẹ sau sinh và chăm sóc cơ bản cho bé.

Kỹ năng: Thực hiện được kỹ thuật massage, vệ sinh, hỗ trợ phục hồi sức khỏe.

Năng lực: Tổ chức được quy trình chăm sóc khoa học, an toàn, hiệu quả.

3. Nội dung chi tiết

1. Kỹ thuật vệ sinh, tắm, chăm sóc vết mổ/vết rạch cho mẹ.
2. Kỹ thuật massage thư giãn, phục hồi vùng bụng, lưng, vai.
3. Hướng dẫn tư thế và kỹ thuật cho bé bú.
4. Thực hành chăm sóc da, vệ sinh cá nhân, dinh dưỡng cho mẹ sau sinh.
5. Hướng dẫn gia đình tham gia chăm sóc mẹ và bé.

c. MĐ03: Kỹ thuật chăm sóc bé sơ sinh

Thời lượng: 40 giờ (Lý thuyết: 5, Thực hành: 33, kiểm tra :2)

Mô đun chuyên sâu về thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh, từ các kỹ thuật bế, ẵm, tắm, vệ sinh rốn đến theo dõi tình trạng sức khỏe hằng ngày. Học viên được rèn luyện khả năng xử lý tình huống thực tế, đồng thời học cách giao tiếp và tư vấn cho gia đình trong quá trình chăm sóc bé. Đây là mô đun then chốt, đòi hỏi tính cẩn trọng, tỉ mỉ và chuẩn xác cao.

1. Vị trí, tính chất

Mô đun quan trọng, tập trung vào kỹ năng thực hành trực tiếp chăm sóc trẻ sơ sinh, giúp học viên có khả năng làm việc thực tế tại các cơ sở dịch vụ chăm sóc.

2. Mục tiêu

Kiến thức: Trình bày được quy trình chăm sóc bé sơ sinh hàng ngày, nguyên tắc an toàn.

Kỹ năng: Thực hiện thành thạo kỹ thuật tắm bé, vệ sinh rốn, theo dõi dấu hiệu sức khỏe.

Năng lực: Giao tiếp với gia đình, tư vấn cách chăm sóc tại nhà.

3. Nội dung chi tiết

1. Kỹ năng bế, ẵm, ru bé sơ sinh.
2. Kỹ thuật tắm bé, vệ sinh rốn, thay tã.
3. Theo dõi và ghi nhận các dấu hiệu bất thường.
4. Kỹ thuật hỗ trợ giấc ngủ, dinh dưỡng cho trẻ sơ sinh.
5. Phòng tránh tai nạn, thương tích thường gặp ở trẻ nhỏ.

d. MĐ04: Kỹ năng giao tiếp và đạo đức nghề nghiệp

Thời lượng: 15 giờ (Lý thuyết: 5, Thực hành: 9, Kiểm tra: 1)

Mô đun trang bị cho học viên các kỹ năng mềm và phẩm chất nghề nghiệp cần thiết. Nội dung tập trung vào kỹ năng giao tiếp, ứng xử với mẹ sau sinh và người thân, đồng thời bồi dưỡng tinh thần trách nhiệm, thái độ tận tâm và đạo đức nghề nghiệp. Đây là mô đun hỗ trợ quan trọng, giúp học viên hoàn thiện tác phong chuyên nghiệp trong công việc thực tế.

1. Vị trí, tính chất

Mô đun bổ trợ, trang bị kỹ năng mềm và phẩm chất nghề nghiệp cần thiết cho người làm dịch vụ chăm sóc mẹ và bé.

2. Mục tiêu

Kiến thức: Trình bày được các nguyên tắc giao tiếp, ứng xử trong nghề.

Kỹ năng: Thực hành kỹ năng giao tiếp với mẹ, gia đình; xử lý tình huống nghề nghiệp.

Năng lực: Thể hiện tác phong chuyên nghiệp, đạo đức nghề nghiệp đúng chuẩn.

3. Nội dung chi tiết

1. Kỹ năng giao tiếp cơ bản và nâng cao.
2. Giao tiếp với mẹ sau sinh, gia đình, người thân.
3. Tâm lý sản phụ và cách hỗ trợ tinh thần.

4. Đạo đức nghề nghiệp: trách nhiệm, tận tâm, bảo mật thông tin.
5. Kiểm tra: Tình huống mô phỏng giao tiếp và đạo đức nghề nghiệp.

4.2. Hướng dẫn về phòng học và trang thiết bị

a. Phòng học lý thuyết:

- Trang bị đa phương tiện giảng dạy: Computer; Bàn BHS; Ghế; Bàn giáo viên; Ghế giáo viên; Màn chiếu; Laptop; Máy chiếu hiệu NEC Nhật Bản; Bảng
- Ngoài các trang bị như trên phòng lý thuyết chung như trên; phòng lý thuyết chuyên ngành trang bị thêm các hình ảnh, vật mẫu... để giảng viên làm mẫu minh họa bài giảng để tránh giảng chay giúp người học tiếp thu tốt nhất không bị mệt mỏi, nhàm chán.
- Đạt tiêu chuẩn về diện tích ngồi học, bàn ghế, ánh sáng, thông gió, quạt mát...
- Bảng giáo viên: có bảng lật hoặc bảng kéo; bảng dễ bám phấn và không loá.

b. Phòng học thực hành:

- Dụng cụ, thiết bị: giường chăm sóc, bồn tắm bé, khăn, gối, mô hình bé sơ sinh, mô hình sản phụ, dụng cụ massage, máy hấp tiệt trùng, tủ đồ nghề, đồ dùng y tế cơ bản.
- Mỹ phẩm/dung dịch sử dụng: dầu massage, dung dịch vệ sinh cho mẹ và bé, bông, gạc, cồn y tế, nước muối sinh lý...
- Yêu cầu: sạch sẽ, an toàn, có đủ ánh sáng và quạt thông gió, tuân thủ quy định vệ sinh y tế.

5. Hướng dẫn phương pháp giảng dạy, học tập

a. Đối với chương trình:

- Tùy theo điều kiện, có thể chia môn học này thành các phần nhỏ hơn.
- Giáo viên cần chú ý về thuật ngữ, một số thuật ngữ được hiểu theo ngôn ngữ của từng địa phương (các miền khác nhau dùng từ khác nhau) do đó trong chương trình cần điều chỉnh để phù hợp với điều kiện thực tế.

b. Đối với giáo viên:

- Là bác sĩ sản – nhi, nữ hộ sinh hoặc chuyên gia chăm sóc mẹ và bé có chứng chỉ chuyên môn, trực tiếp giảng dạy lý thuyết và thực hành.
- Có kinh nghiệm thực tế 5 – 10 năm trong nghề chăm sóc mẹ và bé.
- Có kiến thức nghiệp vụ sư phạm, bằng cấp sư phạm nghề.
- Chuẩn bị tốt kiến thức, kỹ năng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sản phụ và trẻ sơ sinh.
- Soạn giáo án chi tiết, đề cương bài giảng, chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, thiết bị dạy học.
- Sử dụng phương pháp giảng dạy kết hợp: thuyết trình, trực quan, mô phỏng tình huống, thảo luận nhóm, thực hành.
- Đưa ra câu hỏi, tình huống thực tế để học viên xử lý, cập nhật những kiến thức mới, phù hợp với điều kiện thực tiễn.

c. Đối với học viên:

- Xác định được vị trí, tính chất, mục đích, yêu cầu của môn học để từ đó vận dụng vào thực tiễn nghề nghiệp;

- Đọc trước giáo trình, các tài liệu tham khảo, học bài cũ, làm bài tập... trước khi đến lớp học;
- Trên lớp cần tập trung vào bài giảng của thầy để có thể hiểu bài, đặt câu hỏi với giáo viên, bạn để hiểu rõ ngay tại lớp;
- Tuân thủ các hướng dẫn học tập, nghiên cứu, làm bài tập...
- Thảo luận cần suy nghĩ, liên hệ thực tiễn nghiêm túc, trao đổi sôi nổi để đóng góp nhiều ý kiến cho nhóm.

6. Hướng dẫn kiểm tra kết thúc môn học, mô đun:

- Người học được dự kiểm tra kết thúc mô đun khi có đủ điều kiện sau:
- Tham dự ít nhất 70% thời gian lên lớp lý thuyết, 80% giờ thực hành, thực tập và các yêu cầu của mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của mô đun.
- Điểm thi kết thúc chương trình đào tạo phải đạt từ 4 điểm trở lên đối với bài thi lý thuyết và đạt từ 5 điểm trở lên đối với bài thi thực hành.
- Hình thức kiểm tra, thời gian làm bài kiểm tra kết thúc môn học, mô đun được quy định trong đề cương chi tiết của môn học, mô đun.

STT	Mô đun	Hình thức kiểm tra
1	MĐ01: Kiến thức cơ bản về mẹ và bé sau sinh	Không có bài kiểm tra riêng; giáo viên đánh giá thông qua hỏi – đáp, thảo luận và quan sát trong giờ học.
2	MĐ02: Kỹ thuật chăm sóc mẹ và bé sau sinh	Kiểm tra thực hành tại lớp: học viên thực hiện quy trình chăm sóc mẹ sau sinh (vệ sinh, massage, hỗ trợ cho bé bú).
3	MĐ03: Kỹ thuật chăm sóc bé sơ sinh	Kiểm tra thực hành tại lớp: học viên thực hiện kỹ thuật tắm bé, vệ sinh rốn, bế bé và xử lý tình huống giả định.
4	MĐ04: Kỹ năng giao tiếp và đạo đức nghề nghiệp	Kiểm tra kết hợp: lý thuyết (trắc nghiệm/tự luận về giao tiếp, đạo đức nghề nghiệp) và thực hành (xử lý tình huống giao tiếp với mẹ, bé và gia đình sản phụ).

CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT MÔ ĐUN

MĐ01: KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ MẸ VÀ BÉ SAU SINH

Mã mô đun: MĐ 01

Thời lượng: 5 giờ (Lý thuyết: 5)

1. Vị trí, tính chất

- Là mô đun mở đầu, cung cấp kiến thức nền tảng về mẹ và bé sau sinh.
- Trang bị cho học viên sự hiểu biết cơ bản, là cơ sở để học tập các mô đun tiếp theo.

2. Mục tiêu

Kiến thức: Trình bày được những thay đổi sinh lý – tâm lý của mẹ sau sinh, đặc điểm sinh lý cơ bản của bé sơ sinh.

Kỹ năng: Nhận diện các vấn đề phổ biến, bước đầu tư vấn chăm sóc cơ bản.

Năng lực: Có khả năng áp dụng kiến thức vào đánh giá tình trạng sức khỏe mẹ và bé trong thực tế.

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học	Thời gian (giờ)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Biến đổi sinh lý và tâm lý của mẹ sau sinh	1,5	1,5	0	0
2	Nhu cầu dinh dưỡng, nghỉ ngơi, phục hồi của mẹ	1,0	1,0	0	0
3	Đặc điểm sinh lý cơ bản của trẻ sơ sinh	1,5	1,5	0	0
4	Các vấn đề thường gặp và nguyên tắc chăm sóc	1,0	1,0	0	0
	Tổng cộng	5,0	5,0	0	0

4. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Biến đổi sinh lý và tâm lý của mẹ sau sinh (1,5 giờ)

- Thay đổi về thể chất: tử cung, hệ nội tiết, tuyến sữa, hệ tiết niệu, tiêu hóa.
- Thay đổi về tâm lý: stress, lo âu, trầm cảm sau sinh.
- Ý nghĩa: Nhận diện và hỗ trợ kịp thời cho mẹ.

Bài 2: Nhu cầu dinh dưỡng, nghỉ ngơi, phục hồi (1,0 giờ)

- Nhu cầu năng lượng và dưỡng chất của mẹ sau sinh.
- Chế độ dinh dưỡng hỗ trợ tiết sữa và phục hồi sức khỏe.
- Vai trò của nghỉ ngơi và vận động nhẹ nhàng.

Bài 3: Đặc điểm sinh lý cơ bản của trẻ sơ sinh (1,5 giờ)

- Đặc điểm hô hấp, tuần hoàn, tiêu hóa, bài tiết, miễn dịch.
- Các phản xạ sơ sinh cơ bản.
- Ý nghĩa theo dõi sức khỏe bé trong những tuần đầu.

Bài 4: Các vấn đề thường gặp và nguyên tắc chăm sóc (1,0 giờ)

- Vàng da sơ sinh, khóc dạ đề, nôn trớ, tiêu chảy, rối loạn giấc ngủ.
- Nguyên tắc chung trong chăm sóc an toàn: vệ sinh, dinh dưỡng, phòng bệnh.

MĐ02: KỸ THUẬT CHĂM SÓC MẸ VÀ BÉ SAU SINH

Mã mô đun: MĐ 02

Thời lượng: 45 giờ (Lý thuyết: 10, Thực hành: 33, Kiểm tra: 2)

1. Vị trí, tính chất

Mô đun trọng tâm, giúp học viên nắm vững các kiến thức và kỹ năng cơ bản để trực tiếp tham gia chăm sóc mẹ và bé sau sinh. Nội dung bao gồm vệ sinh, phục hồi sức khỏe cho mẹ, chăm sóc cơ bản cho bé trong những tuần đầu. Đây là mô đun đòi hỏi học viên thực hành nhiều, gắn liền với các thao tác nghề nghiệp trong thực tế.

2. Mục tiêu

Kiến thức: Mô tả được các bước quy trình chăm sóc mẹ và bé sau sinh.

Kỹ năng: Thực hiện đúng kỹ thuật vệ sinh, massage, hỗ trợ mẹ và bé.

Năng lực: Tổ chức được quy trình chăm sóc khoa học, an toàn, phù hợp từng trường hợp.

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học	Thời gian (giờ)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Tổng quan về chăm sóc mẹ và bé sau sinh	3	3	0	0
2	Kỹ thuật vệ sinh và chăm sóc vết mổ/vết rạch	10	2	8	0
3	Kỹ thuật massage và phục hồi sức khỏe mẹ	10	2	7	1
4	Hướng dẫn tư thế, kỹ thuật cho bé bú	10	2	7	1
5	Thực hành chăm sóc dinh dưỡng, vệ sinh cho mẹ	7	1	6	0
6	Hướng dẫn gia đình tham gia chăm sóc	5	0	5	0
	Tổng cộng	45	10	33	2

4. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Tổng quan về chăm sóc mẹ và bé sau sinh (3 giờ – LT: 3)

- Vai trò của công tác chăm sóc mẹ và bé sau sinh trong ngành dịch vụ chăm sóc sức khỏe – spa.
- Nguyên tắc an toàn, vệ sinh trong quá trình chăm sóc.
- Mối liên hệ giữa chăm sóc y tế, dinh dưỡng và chăm sóc phục hồi.

Bài 2: Kỹ thuật vệ sinh và chăm sóc vết mổ/vết rạch (10 giờ – LT: 2, TH: 8,KT:1)

- Kiến thức cơ bản về vết mổ, vết rạch tầng sinh môn.
- Dụng cụ, vật tư y tế sử dụng trong vệ sinh.
- Kỹ thuật vệ sinh, thay băng, phòng tránh nhiễm trùng.
- Thực hành trên mô hình và tình huống giả định.

Bài 3: Kỹ thuật massage và phục hồi sức khỏe mẹ (10 giờ – LT: 2, TH:7, KT:1)

- Lợi ích của massage sau sinh: thư giãn, lưu thông khí huyết, phục hồi cơ thể.
- Các kỹ thuật massage vùng bụng, vai, lưng, chân tay.
- Thực hành massage cơ bản, kết hợp với tinh dầu/dầu dưỡng.
- Nguyên tắc an toàn khi massage sản phụ.

Bài 4: Hướng dẫn tư thế, kỹ thuật cho bé bú (10 giờ – LT: 2, TH: 7,KT:1)

- Lợi ích của sữa mẹ và dinh dưỡng sau sinh.
- Các tư thế cho bé bú: ngồi bế, nằm nghiêng, bế ngang, bế vác.
- Thực hành bế bé, cho bé bú đúng cách trên mô hình.
- Xử lý tình huống: bé không chịu bú, sặc sữa.

Bài 5: Thực hành chăm sóc dinh dưỡng, vệ sinh cho mẹ (7 giờ – LT: 1, TH: 6)

- Nguyên tắc xây dựng khẩu phần ăn sau sinh.
- Hướng dẫn vệ sinh cá nhân: tắm gội, vệ sinh răng miệng, vệ sinh tầng sinh môn.
- Thực hành chăm sóc dinh dưỡng và vệ sinh hàng ngày.

Bài 6: Hướng dẫn gia đình tham gia chăm sóc (5 giờ – TH: 5)

- Vai trò của người thân trong chăm sóc mẹ và bé.
- Kỹ năng hướng dẫn: nhắc nhở giờ bú, hỗ trợ tắm bé, massage cho mẹ.
- Thực hành mô phỏng tình huống giao tiếp, tư vấn với gia đình sản phụ.

MĐ 03: KỸ THUẬT CHĂM SÓC BÉ SƠ SINH

Mã mô đun: MĐ 03

Thời lượng: 40 giờ (Lý thuyết: 5, Thực hành: 33, Kiểm tra:2)

1. Vị trí, tính chất

Mô đun quan trọng, tập trung rèn luyện kỹ năng thực hành chăm sóc trẻ sơ sinh trong giai đoạn đầu đời. Đây là mô đun mang tính ứng dụng cao, yêu cầu học viên phải cẩn trọng, tỉ mỉ và thực hành nhiều lần để hình thành kỹ năng nghề nghiệp vững chắc.

2. Mục tiêu

Kiến thức: Trình bày nguyên tắc cơ bản trong chăm sóc trẻ sơ sinh, nhận diện các nhu cầu và nguy cơ thường gặp.

Kỹ năng: Thực hiện thành thạo các kỹ thuật chăm sóc như bế, tắm, vệ sinh rốn, thay tã, theo dõi sức khỏe hàng ngày.

Năng lực: Tư vấn, hỗ trợ gia đình chăm sóc trẻ đúng cách, xử lý an toàn trong các tình huống thường gặp.

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học	Thời gian (giờ)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Tổng quan về chăm sóc trẻ sơ sinh	1	1	0	0
2	Kỹ năng bế, ẵm, ru bé an toàn	7	1	6	0
3	Kỹ thuật tắm bé sơ sinh	7	1	5	1
4	Kỹ thuật vệ sinh rốn, thay tã, vệ sinh cá nhân	10	1	8	1
5	Theo dõi và ghi nhận tình trạng sức khỏe bé	6,5	0,5	6	0
6	Hỗ trợ giấc ngủ, dinh dưỡng, phòng ngừa tai nạn	8,5	0,5	8	0
	Tổng cộng	40	5	33	2

4. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Tổng quan về chăm sóc trẻ sơ sinh (3 giờ – LT: 3)

- Đặc điểm phát triển của trẻ trong 28 ngày đầu đời.
- Các nguyên tắc an toàn khi chăm sóc bé.
- Vai trò của người chăm sóc trong việc hỗ trợ gia đình.

Bài 2: Kỹ năng bế, ẵm, ru bé an toàn (7 giờ – LT: 1, TH: 6)

- Các tư thế bế bé: bế ngang, bế vác, bế khi cho bú.
- Kỹ năng ru bé ngủ an toàn.
- Thực hành bế bé trên mô hình và tình huống thực tế.

Bài 3: Kỹ thuật tắm bé sơ sinh (7 giờ – LT: 1, TH: 5,KT:1)

- Chuẩn bị dụng cụ, nước tắm, khăn, quần áo.
- Quy trình tắm: lau mặt, gội đầu, rửa tay chân, vệ sinh toàn thân.
- Thực hành tắm trên mô hình, đảm bảo an toàn, giữ ấm.

Bài 4: Kỹ thuật vệ sinh rốn, thay tã, vệ sinh cá nhân (10 giờ – LT:1, TH:8, KT:1)

- Nguyên tắc vệ sinh rốn, cách phòng ngừa nhiễm trùng.
- Quy trình thay tã, vệ sinh vùng kín.
- Thực hành kỹ năng thay tã, vệ sinh trên mô hình.

Bài 5: Theo dõi và ghi nhận tình trạng sức khỏe bé (6,5 giờ – LT: 0,5, TH: 6)

- Các dấu hiệu bình thường và bất thường: vàng da, sốt, nôn trớ, khó thở.
- Cách ghi chép, báo cáo tình trạng cho gia đình hoặc y tế.
- Thực hành quan sát và ghi nhận trên tình huống giả định.

Bài 6: Hỗ trợ giấc ngủ, dinh dưỡng, phòng ngừa tai nạn (8,5 giờ – LT: 0,5, TH: 8)

- Nguyên tắc cho bé ngủ an toàn, tạo môi trường yên tĩnh.
- Hướng dẫn cho bé bú bình (trường hợp cần thiết).
- Các biện pháp phòng ngừa ngạt, té ngã, bỏng.
- Thực hành mô phỏng chăm sóc giấc ngủ và dinh dưỡng cho bé

MD04: KỸ NĂNG GIAO TIẾP VÀ ĐẠO ĐỨC NGHỀ NGHIỆP

Mã mô đun: MD 04

Thời lượng: 15 giờ (Lý thuyết: 5, Thực hành: 9, Kiểm tra: 1)

1. Vị trí, tính chất

- Mô đun bổ trợ, trang bị kỹ năng mềm và phẩm chất nghề nghiệp cho học viên.
- Là cơ sở để học viên hoàn thiện tác phong, thái độ khi làm việc với mẹ sau sinh, trẻ sơ sinh và gia đình.
- Giúp hình thành phong cách làm việc chuyên nghiệp, tạo sự tin tưởng, hài lòng cho khách hàng.

2. Mục tiêu

Kiến thức: Trình bày được các nguyên tắc giao tiếp trong nghề chăm sóc sức khỏe. Hiểu vai trò của đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin và trách nhiệm xã hội.

Kỹ năng: Thực hành giao tiếp hiệu quả với mẹ, bé và gia đình. Xử lý tình huống khó khăn: phản ứng tiêu cực, lo lắng, bất đồng quan điểm.

Năng lực: Thể hiện tác phong chuyên nghiệp, tận tâm, trách nhiệm. Xây dựng uy tín cá nhân và hình ảnh cơ sở dịch vụ chăm sóc mẹ & bé.

3. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

TT	Tên bài học	Thời gian (giờ)	Lý thuyết	Thực hành	Kiểm tra
1	Tổng quan về kỹ năng giao tiếp trong nghề	3	2	1	0
2	Giao tiếp với mẹ sau sinh và gia đình	4	1	3	0
3	Tâm lý sản phụ và kỹ năng hỗ trợ tinh thần	3	1	2	0
4	Đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin	4	1	3	0
5	Kiểm tra mô đun	1	0	0	1
Tổng cộng		15	5	9	1

4. Nội dung chi tiết các bài học

Bài 1: Tổng quan về kỹ năng giao tiếp trong nghề (3 giờ – LT: 2, TH: 1)

- Khái niệm và vai trò của giao tiếp trong chăm sóc sức khỏe.
- Các nguyên tắc giao tiếp: lắng nghe – tôn trọng – đồng cảm.
- Thực hành tình huống giao tiếp cơ bản trong lớp.

Bài 2: Giao tiếp với mẹ sau sinh và gia đình (4 giờ – LT: 1, TH: 3)

- Những khó khăn, lo lắng thường gặp của mẹ sau sinh.
- Giao tiếp khích lệ tinh thần, tạo sự tin tưởng.
- Kỹ năng giao tiếp với người thân: phối hợp, chia sẻ trách nhiệm.
- Thực hành tình huống giả định.

Bài 3: Tâm lý sản phụ và kỹ năng hỗ trợ tinh thần (3 giờ – LT: 1, TH: 2)

- Đặc điểm tâm lý của sản phụ sau sinh (dễ xúc động, lo âu, trầm cảm).
- Các phương pháp hỗ trợ: động viên, trò chuyện, hướng dẫn thư giãn.
- Thực hành kỹ năng tư vấn, an ủi, hỗ trợ tinh thần.

Bài 4: Đạo đức nghề nghiệp, bảo mật thông tin (4 giờ – LT: 1, TH: 3)

- Nguyên tắc nghề nghiệp: trách nhiệm, tận tâm, trung thực.
- Bảo mật thông tin cá nhân và sức khỏe khách hàng.
- Ứng xử trong tình huống nhạy cảm.
- Thực hành mô phỏng tình huống đạo đức nghề nghiệp.

Bài 5: Kiểm tra mô đun (1 giờ – KT: 1)

- Hình thức: kiểm tra lý thuyết (trắc nghiệm + tự luận ngắn) kết hợp thực hành tình huống giao tiếp.
- Nội dung: kỹ năng giao tiếp, tâm lý sản phụ, đạo đức nghề nghiệp.

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÒA BÌNH
TRƯỜNG TRUNG CẤP QUỐC TẾ PHOENIX

Số. 65...QĐ - PIC

V/v thành lập hội đồng thẩm định chương trình
đào tạo thường xuyên

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hòa Bình, ngày 28 tháng 05 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Thành lập hội đồng thẩm định chương trình đào tạo thường xuyên nghề Chăm sóc mẹ và bé sau sinh

- Căn cứ luật giáo dục nghề nghiệp số 74/2014/QH13 ngày 27/11/2014
- Căn cứ văn bản hợp nhất 5828/VBHN-BLĐTĐBXH năm 2019, hợp nhất Thông tư 43/2015/TT-BLĐTĐBXH (được sửa đổi, bổ sung năm 2018) của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;
- Căn cứ vào kế hoạch đào tạo năm học 2025 – 2026 và định hướng phát triển các ngành nghề đào tạo tại Trường Trung cấp Quốc tế Phoenix
- Xét nhu cầu thực tế về công tác đào tạo nghề hiện tại của xã hội và của trường,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo nghề Chăm sóc mẹ và bé sau sinh. Thành viên Hội đồng thẩm định chi tiết theo phụ lục 01 đính kèm.

Điều 2. Hội đồng có nhiệm vụ:

- Thẩm định tính hợp lý, khoa học, thực hiện và tính pháp lý của chương trình/ giáo trình đào tạo nghề Chăm sóc mẹ và bé sau sinh.
- Đưa ra ý kiến đánh giá, chỉnh sửa và thông qua chương trình đào tạo nghề Chăm sóc mẹ và bé sau sinh.
- Lập biên bản thẩm định, báo cáo kết quả về BGH trường theo qui định.

Điều 3. Hội đồng tự giải thể sau khi đã hoàn thành nhiệm vụ

Điều 4. Các Ông/ Bà có tên tại Điều 1 và các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



TS. Trương Tuấn Dũng

PHỤ LỤC 01

DANH SÁCH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THẨM ĐỊNH NGHỀ CHĂM SÓC MẸ VÀ BÉ SAU SINH

(Kèm theo Quyết định số: ...65.../QĐ – PIC ngày 28 tháng 05 năm 2025)

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Trương Tuấn Dũng	Hiệu trưởng- Chủ tịch Hội đồng
2	Nguyễn Thị Thu	Phó Hiệu trưởng- Phó Chủ tịch Hội đồng
3	Đào Văn Tiến	Cố vấn chuyên môn- Thành viên
4	Nguyễn Thị Ánh Hồng	Phó Trưởng khoa Chăm sóc sắc đẹp- Thành viên
5	Nguyễn Thị Thanh Loan	Giáo viên Chăm sóc sắc đẹp - Thành viên
6	Bé Thị Châu	Giáo viên Chăm sóc sắc đẹp - Thành viên
7	Trà Đức Hiếu	Trưởng phòng Đào tạo - Thư ký

